

Số: 139/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Chị Phạm A sinh năm: 1991

HKTT và nơi ở: Số 23D phố T, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Anh Lê Sỹ H sinh năm: 1986

HKTT và nơi ở: Số 229 Phố N, phường Phố H, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Phạm A và anh Lê Sỹ H tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ngày 31/12/2015. (Giấy chứng nhận kết hôn số 104/2015, Quyền số 01/2015). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đồng sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đ-ơng sự cụ thể như sau:

+ Về tình cảm: Chị A và anh H thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh chị có một con chung là Lê Thanh T; sinh ngày 02/4/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau ly hôn chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh chị khai không nợ ai, không ai nợ anh chị.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị A tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, đ-ợc trừ vào 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003119 ngày 25/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- Viện Kiểm sát cùng cấp;
- UBND P. Phố Huế;
- L-u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nguyên

